ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH
Về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn xã Hòa Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức tổ chức và hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn xã Hòa Bình.

2. Quy định trách nhiệm của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân, Trưởng ấp, tổ tự quản về bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, tham gia và phối hợp thực hiện hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân cư trú, sinh sống, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nông thôn xã Hòa Bình.

2. Trưởng ấp, tổ tự quản về bảo vệ môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường.

3. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường

1. Hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, tự quản, dân chủ, công khai, cùng tham gia và cùng giám sát, phù hợp với điều kiện thực tế của cộng đồng dân cư.

2. Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp, pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan; không làm thay đổi, hạn chế hoặc cản trở quyền, nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích cộng đồng dân cư chủ động tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, cải tạo cảnh quan, phòng ngừa ô nhiễm, sử dụng hợp lý tài nguyên và xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.

4. Việc tổ chức hoạt động tự quản không được đặt ra các khoản thu, mức đóng góp bắt buộc, mức xử phạt hoặc biện pháp xử lý vi phạm trái với quy định của pháp luật.

5. Việc tham gia các hoạt động tự quản không thay thế trách nhiệm quản lý nhà nước, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Giữ gìn vệ sinh môi trường khu dân cư

1. Vận động hộ gia đình, cá nhân giữ gìn vệ sinh đường giao thông nông thôn, ngõ xóm, tuyến đường liên ấp, khu vực sinh hoạt chung và các khu vực công cộng.

2. Không vứt, đổ, thải rác và chất thải không đúng nơi quy định; không đốt chất thải gây khói, bụi, mùi hoặc nguy cơ cháy, ô nhiễm môi trường trái quy định của pháp luật.

3. Tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, khơi thông dòng chảy, chỉnh trang cảnh quan tại khu dân cư theo kế hoạch hoặc sự thống nhất của cộng đồng, tổ tự quản.

4. Vận động, nhắc nhở thành viên trong gia đình và cộng đồng cùng thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường.

Điều 5. Quản lý, phân loại, thu gom và chuyển giao chất thải

1. Hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại, lưu giữ, thu gom và chuyển giao chất thải theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chất thải sinh hoạt phải được đưa đến đúng địa điểm, đúng thời gian hoặc chuyển giao cho đơn vị thu gom theo phương án, lịch thu gom trên địa bàn.

3. Khuyến khích hộ gia đình tận dụng, tái sử dụng, tái chế chất thải phù hợp với quy định của pháp luật; giảm thiểu chất thải nhựa và hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy.

4. Không tự ý chôn lấp, đổ, đốt hoặc xử lý chất thải theo phương thức có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

5. Đối với chất thải đặc thù, chất thải nguy hại từ hộ gia đình, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và các loại chất thải khác phải được thu gom, lưu giữ và chuyển giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Bảo vệ nguồn nước và hệ thống thoát nước

1. Giữ gìn, bảo vệ ao, hồ, kênh, mương, sông, nguồn nước và các công trình thoát nước trên địa bàn nông thôn.

2. Không xả nước thải, rác thải, chất thải, hóa chất và các chất có nguy cơ gây ô nhiễm vào nguồn nước, kênh, mương, hệ thống thoát nước trái quy định của pháp luật.

3. Tham gia khơi thông, vệ sinh hệ thống thoát nước, kênh, mương trong khu dân cư các ấp phù hợp với khả năng và điều kiện thực tế.

4. Khi phát hiện dấu hiệu ô nhiễm nguồn nước hoặc hành vi gây ô nhiễm môi trường, kịp thời thông tin cho Trưởng ấp hoặc Ủy ban nhân dân xã để được xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Điều 7. Giữ gìn cây xanh, cảnh quan và không gian công cộng

1. Bảo vệ cây xanh, thảm thực vật, ao, hồ, cảnh quan tự nhiên và các khu vực công cộng trên địa bàn nông thôn.

2. Khuyến khích trồng, chăm sóc cây xanh, hoa và các loại cây phù hợp nhằm tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

3. Không tự ý chặt phá, hủy hoại cây xanh; không lấn chiếm, sử dụng trái phép đất đai, công trình và khu vực công cộng.

4. Tham gia chỉnh trang cảnh quan khu dân cư, tuyến đường giao thông nông thôn và các khu vực sinh hoạt chung phù hợp với điều kiện thực tế.

Điều 8. Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và tiểu thủ công nghiệp

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện hoạt động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và các hoạt động sản xuất khác tại địa bàn nông thôn có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Sử dụng hợp lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các sản phẩm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; thu gom, xử lý bao bì, chất thải theo quy định.

3. Khuyến khích thu gom, tái sử dụng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp và chất thải chăn nuôi phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi chủ động thực hiện biện pháp thu gom, xử lý chất thải, hạn chế mùi hôi, khói, bụi, nước thải gây ảnh hưởng đến môi trường và cộng đồng dân cư.

5. Không vứt xác gia súc, gia cầm chết ra đường giao thông, kênh, mương, sông, ao, hồ hoặc khu vực công cộng; trường hợp động vật chết do dịch bệnh hoặc nghi mắc bệnh thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Phát hiện, phản ánh và phối hợp xử lý vấn đề môi trường

1. Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân chủ động phát hiện và thông tin về nguy cơ hoặc dấu hiệu gây ô nhiễm môi trường tại nơi cư trú, khu vực sản xuất và các khu vực công cộng. Khi phát hiện vụ việc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, người dân thông tin cho Trưởng ấp, tổ tự quản hoặc Ủy ban nhân dân xã

bằng hình thức phù hợp; trường hợp cần thiết cung cấp thông tin về vị trí, thời gian, hình ảnh hoặc tài liệu liên quan.

2. Trưởng ấp, tổ tự quản tiếp nhận, tổng hợp thông tin và chuyển đến Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý.

3. Việc kiểm tra, xác minh và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường do cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN

Điều 10. Hình thức tổ chức hoạt động tự quản

1. Hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường được tổ chức thông qua:

a) Cộng đồng dân cư tại ấp;

b) Tổ tự quản về bảo vệ môi trường do cộng đồng dân cư tự nguyện hình thành;

c) Các mô hình, nhóm, câu lạc bộ hoặc hình thức tự quản khác do cộng đồng dân cư tự nguyện hình thành phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Việc lựa chọn hình thức hoạt động tự quản do cộng đồng dân cư tự nguyện thống nhất, căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tế và khả năng tham gia của người dân; không bắt buộc mỗi ấp phải thành lập tổ tự quản.

3. Mỗi ấp căn cứ tình hình thực tế có thể xác định một số nội dung trọng tâm về bảo vệ môi trường để cộng đồng dân cư tập trung thực hiện trong từng giai đoạn.

Điều 11. Tổ tự quản về bảo vệ môi trường

1. Tổ tự quản về bảo vệ môi trường là hình thức tự nguyện của các thành viên trong cộng đồng dân cư nhằm phối hợp thực hiện các hoạt động giữ gìn vệ sinh, cảnh quan và bảo vệ môi trường tại địa bàn nông thôn.

2. Khuyến khích cộng đồng dân cư tại các ấp tự nguyện thành lập tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường; thống nhất về thành phần, nhiệm vụ và phương thức hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, cộng đồng trách nhiệm và tuân thủ quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, phối hợp quản lý và tạo điều kiện để các tổ chức tự quản hoạt động hiệu quả theo quy định.

3. Tổ tự quản hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, công khai và tự chịu trách nhiệm trong phạm vi hoạt động của mình.

4. Tổ tự quản thực hiện tuyên truyền, vận động, phối hợp, phát hiện và phản ánh các vấn đề về môi trường; không thay thế cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm tra, xử lý vi phạm.

5. Tổ tự quản không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, thu tiền phạt hoặc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Điều 12. Phạm vi và nội dung hoạt động của tổ tự quản

1. Phạm vi hoạt động của tổ tự quản được xác định theo tuyến đường, cụm dân cư, các ấp, đoạn kênh, khu vực công cộng hoặc phạm vi khác do cộng đồng dân cư tự nguyện thống nhất.

2. Tổ tự quản thực hiện các hoạt động sau:

a) Tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Phối hợp tổ chức vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, chỉnh trang cảnh quan tại địa bàn nông thôn;

c) Vận động hộ gia đình thực hiện phân loại, lưu giữ, thu gom và chuyển giao chất thải đúng quy định;

d) Vận động người dân bảo vệ nguồn nước, cây xanh, cảnh quan và khu vực công cộng;

đ) Phát hiện, thông tin kịp thời cho Trưởng ấp hoặc Ủy ban nhân dân xã về các vấn đề, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường;

e) Tham gia các phong trào, mô hình bảo vệ môi trường do địa phương hoặc cộng đồng dân cư tổ chức trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế.

Điều 13. Phương thức hoạt động và tiếp nhận phản ánh

1. Hoạt động của tổ tự quản được thực hiện thông qua tuyên truyền, vận động trực tiếp, sinh hoạt cộng đồng, các hoạt động vệ sinh môi trường và các hình thức phù hợp khác.

2. Tổ tự quản, Trưởng ấp tiếp nhận phản ánh của người dân về vấn đề môi trường và chuyển thông tin đến Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan có thẩm quyền.

3. Việc phản ánh, cung cấp thông tin phải bảo đảm trung thực, khách quan; không lợi dụng hoạt động tự quản để xúc phạm danh dự, nhân phẩm, gây mất đoàn kết hoặc cản trở hoạt động hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Điều 14. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư

1. Chủ động, tự nguyện tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tại nơi cư trú.

2. Thực hiện và vận động các hộ gia đình, cá nhân giữ gìn vệ sinh, cảnh quan và môi trường sống.

3. Tham gia giám sát hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trong cộng đồng.

4. Kịp thời phản ánh với Trưởng ấp, tổ tự quản hoặc Ủy ban nhân dân xã những vấn đề phát sinh liên quan đến môi trường.

5. Khuyến khích cộng đồng dân cư lựa chọn một số nội dung môi trường thiết thực, phù hợp với điều kiện của từng ấp để tập trung thực hiện.

Điều 15. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy định này.

2. Chủ động giữ gìn vệ sinh tại nơi ở và khu vực xung quanh; quản lý, phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải theo quy định.

3. Thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước, cây xanh, cảnh quan và hạn chế các hoạt động gây ô nhiễm môi trường.

4. Tham gia các hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Không thực hiện các hành vi gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống của cộng đồng dân cư.

Điều 16. Trách nhiệm của Trưởng ấp

1. Tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy định này.

2. Phối hợp với cộng đồng dân cư, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức liên quan triển khai hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường tại địa bàn ấp. Hỗ trợ, tạo điều kiện để cộng đồng dân cư hình thành và duy trì các mô hình tự quản phù hợp.

3. Thông tin cho người dân về địa điểm, thời gian, phương thức thu gom, chuyển giao chất thải theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã hoặc đơn vị có thẩm quyền.

4. Tiếp nhận phản ánh của người dân và chuyển thông tin đến Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện vấn đề môi trường cần được xem xét, xử lý.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường; hướng dẫn, khuyến khích cộng đồng dân cư thực hiện hoạt động tự quản.

2. Giao Phòng Kinh tế theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu, phối hợp hướng dẫn các ấp, cộng đồng dân cư triển khai mô hình tự quản phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Hướng dẫn việc phân loại, thu gom, chuyển giao chất thải; thông tin về địa điểm, thời gian, phương thức thu gom, chuyển giao chất thải trên địa bàn theo quy định.

4. Tiếp nhận, kiểm tra và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các phản ánh, kiến nghị, hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

5. Lồng ghép hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường với các phong trào, chương trình xây dựng nông thôn, chỉnh trang cảnh quan, xây dựng gia đình văn hóa và các hoạt động cộng đồng phù hợp.

6. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường; biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

1. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường tại địa bàn nông thôn.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Trưởng ấp và cộng đồng dân cư xây dựng, duy trì các mô hình bảo vệ môi trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

3. Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân theo quy định.

Chương V
KINH PHÍ, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường do cơ quan nhà nước tổ chức được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

2. Các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư được thực hiện bằng nguồn lực hợp pháp, phù hợp với điều kiện thực tế và trên cơ sở tự nguyệntheo điều kiện thực tế.

3. Việc huy động nguồn lực của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư để thực hiện hoạt động tự quản phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

4. Không được lợi dụng hoạt động tự quản để đặt ra các khoản thu bắt buộc đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Điều 20. Kiểm tra, giám sát

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Cộng đồng dân cư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện giám sát hoạt động tự quản theo quy định của pháp luật.

3. Việc phát hiện, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Trưởng ấp, tổ tự quản và cộng đồng dân cư không được tự ý xử phạt, thu tiền phạt hoặc áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Điều 21. Biểu dương, khen thưởng

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thành tích trong hoạt động tự quản, bảo vệ môi trường được biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trưởng ấp, các tổ tự quản, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế, Phòng Kinh tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã xác định các nội dung trọng tâm về hoạt động tự quản bảo vệ môi trường để triển khai thực hiện; ưu tiên các vấn đề môi trường thiết thực, phát sinh tại từng địa bàn.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc quy định của pháp luật được sửa đổi, bổ sung có liên quan đến nội dung Quy định này, Phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.